

Số: 04/2024/QĐST-DS

Phong Thổ, ngày 19 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Quang Minh;

Ông Đèo Văn Vĩnh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, 246, của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2023/TLST-DS, ngày 10 tháng 11 năm 2023, về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N (A). Địa chỉ trụ sở: Số B, L, phường T, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Toàn V: Bà Vũ Thị L - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh N, chi nhánh huyện P (A Chi nhánh huyện P), địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm: 1979, ông Trần Quang K, sinh năm 1971, cùng địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Trần Hữu D**, sinh năm: 1972, bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1980, cùng địa chỉ: **Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Theo Hợp đồng tín dụng số: 7802-LAV-202000432, ngày 15/7/2020, ký giữa bên cho vay là **Ngân hàng N, Chi nhánh huyện P - Phòng G** thì bà **Trần Thị T**, ông **Trần Quang K** còn nợ lại **Ngân hàng N chi nhánh huyện P** số tiền: 675.729.513 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 525.000.000 đồng; Nợ lãi tính đến ngày 19/7/2024 là: 150.729.513 đồng.

Nghĩa vụ trả tiền gốc: Bà **Trần Thị T**, ông **Trần Quang K** có trách nhiệm trả cho **Ngân hàng N, chi nhánh huyện P, tỉnh Lai Châu** số tiền: 250.000.000 đồng chậm nhất là ngày 31/12/2024. Số tiền còn lại là 275.000.000 đồng, bà **T** và ông **K** có nghĩa vụ trả cho **Ngân hàng N chi nhánh huyện P** xong trước ngày 30/6/2025.

Nghĩa vụ trả tiền lãi: Sau khi bà **Trần Thị T**, ông **Trần Quang K** trả hết số tiền nợ gốc thì bà **T**, ông **K** phải tiếp tục trả hết số tiền lãi tính đến ngày 19/7/2024 là: 150.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm trả.

Bà **T**, ông **K** còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng số: 7802-LAV-202000432, ngày 15/7/2020, kể từ ngày 19/7/2024 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

*(Kể từ ngày 20/7/2024, Bà **Trần Thị T**, ông **Trần Quang K** còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí đối với số tiền gốc còn phải thanh toán theo mức lãi suất, phí quy định do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 7802-LAV-202000432, ngày 15/7/2020, cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay).*

- Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bà **Trần Thị T**, ông **Trần Quang K** không thực hiện đúng nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 250.000.000 đồng xong trước ngày 01/01/2025 thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự **huyện P, tỉnh Lai Châu** xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số: 7802-LCL-202000155, lập ngày 10/7/2020, giữa **Ngân hàng A, chi nhánh huyện P, tỉnh Lai Châu** với bà **Nguyễn Thị H**.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp nếu không đủ để trả khoản nợ gốc và toàn bộ tiền lãi phát sinh thì ông **Trần Quang K**, bà **Trần Thị T** phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng.

- Về án phí: Số tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án là: 31.029.180 đồng. Các bên thỏa thuận thống nhất mỗi bên chịu ½ tiền án phí nên số tiền mỗi

bên phải nộp là: 15.514.590 đồng (*Mười lăm triệu, bốn trăm mười lăm nghìn, năm trăm chín mươi đồng*).

Nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí là: 14.352.460 đồng, theo biên lai số: 0000362, ngày 09/11/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, nên số tiền án phí nguyên đơn còn phải nộp là: 1.162.130 đồng.

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: bị đơn là ông **Trần Quang K**, bà **Trần Thị T** có nghĩa vụ chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 2.500.000 đồng (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng). Do nguyên đơn đã nộp đủ tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền này là: 2.500.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THA dân sự huyện Phong Thổ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh